

Bản án số: 231/2022/HS-ST
Ngày: 05/12/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lâm Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Độ

Bà Trần Thị Đông

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Hùng- Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đông Anh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Luân- Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh- Thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 215/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 225/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Đức A**, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Xóm X, thôn Y, xã Z, thành phố K, tỉnh Nam Định; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Trần Đức A1 và bà Trần Thị A2; Có vợ là Nguyễn Thị A3 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2021. Theo danh chỉ bản số 382 của Công an huyện Đông Anh lập ngày 10/6/2022 xác định: Tiền án, tiền sự và nhân thân:

Ngày 20/6/2012, Công an thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi: Đánh nhau.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 10/6/2022. Có mặt.

* **Người bào chữa cho bị cáo Trần Đức A:** Ông Ngô Thành A4, sinh năm 1977. Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH Niềm Tin Công Lý. Có mặt.

* **Bị hại:** Chị Phạm Thị B, sinh năm 1997. Địa chỉ: Tổ M, thị trấn N, huyện N1, TP. Hà Nội. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

* **Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Doanh nghiệp tư nhân H. Địa chỉ: Tổ 4, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội. Chủ doanh nghiệp: Ông Lê Việt H1, sinh năm 1963. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Anh Lê Nguyễn Trần Q, sinh năm 1992. Địa chỉ: Tổ Q1, thị trấn Q2, huyện Q3, TP. Hà Nội. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Anh Trần Đức Q5, sinh năm 1986. Địa chỉ: Tổ Q6, phường Q7, thành phố Q8, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án như sau: Ngày 11/5/2022 chị Phạm Thị B đến Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Đông Anh trình báo về việc: Vào khoảng tháng 3/2022, chị B bị đối tượng Trần Đức A lừa đảo chiếm đoạt số tiền là 10.000 Đô la Mỹ và khoảng 10.000.000 đồng thông qua việc hứa sẽ lo xin giảm án cho anh Vũ Mạnh Thắng (Chồng của chị B) hiện đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Đông Anh khởi tố bị can và tạm giam về tội phạm liên quan đến ma túy. Sau khi nhận tiền của chị B, đối tượng A không làm gì giúp cho gia đình chị B, chị B đã yêu cầu A trả lại số tiền trên nhưng A không trả.

Căn cứ vào đơn trình báo và lời khai của bị hại cùng các tài liệu thu thập được, Cơ quan điều tra đã làm rõ được hành vi của Trần Đức A như sau:

Ngày 16/02/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Đông Anh ra Quyết định khởi tố bị can và Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Vũ Mạnh Thắng để điều tra về tội: Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Sau khi Thắng bị bắt tạm giam, các anh Nguyễn Văn Quỳnh, Nguyễn Văn Thường và Nguyễn Đình Hùng (Đều là bạn của Thắng) đến gặp chị B để hỏi thăm thì chị B cho biết Thắng bị tạm giam. Chị B hỏi vay anh Thường 550.000.000 đồng trang trải cuộc sống gia đình và lo cuộc sống cho Thắng trong trại giam, anh Thường đồng ý. Tiếp đó, ngày 23/02/2022, chị B gặp và nói chuyện với anh Quỳnh, anh Thường và anh Hùng tại quán nước ở thị trấn Đông Anh, chị B hỏi xem có ai lo được giảm án cho Thắng không. Đúng lúc này, Trần Đức A gọi điện thoại cho anh Quỳnh hỏi “đang ở đâu”, anh Quỳnh trả lời “em đang có tí việc”, A hỏi tiếp “có việc gì không”, anh Quỳnh nói “mấy anh em đang ngồi với nhau, có ông anh bên này mới bị bắt về tội chứa chấp ma túy”. A nói “thế có cần anh giúp không, anh có quen biết nhiều mối quan hệ có thể giúp được”, anh Quỳnh trả lời “để em nói chuyện với B xem sao” xong anh Quỳnh tắt máy. Sau đó, anh Quỳnh kể lại chuyện A nói có thể giúp được cho Thắng với chị B. Chị B đồng ý và bảo anh Quỳnh đưa đến gặp A để nói chuyện. Đến ngày 27/02/2022, anh Quỳnh, anh Thường cùng chị B hẹn và gặp A tại quán café tại phố Ngụy Như Kon Tom thuộc quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội. Tại đây, chị B nói cho A biết chồng mình là Vũ Mạnh Thắng vừa bị Công an huyện Đông Anh bắt tạm giam 04 tháng về hành vi Chứa chấp trái phép chất ma túy. A liền bảo với chị B “quen nhiều bác lãnh đạo, nhiều bác làm to nếu cần anh sẽ giúp”, “nếu giúp sẽ mất 10.000 USD tiền quà gặp mặt, để chạy được đi tù tầm 02 - 03 năm thì hết tầm 01 tỷ và phát sinh có thể 100.000.000 đồng hoặc 200.000.000 đồng”. Thấy A nói vậy, chị B bảo “để em về nói chuyện với gia đình”, rồi xin số điện thoại của A để tiện liên hệ.

Ngày 28/02/2022, chị B mời A đến nhà hàng “Mộc Thảo Viên” thuộc thôn Nghĩa Lại, xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, Hà Nội cùng các anh Quỳnh, Thường và Hùng ăn cơm. Tại đây, chị B nhắc lại việc nhờ A lo giảm án cho Thắng thì A nói “anh đã nhờ các bác rồi, các bác đã đồng ý rồi”. Đến ngày 01/3/2022, tại quán café thuộc thị trấn Đông Anh, anh Thường gặp và nói với chị B “hôm trước anh đồng ý cho mày vay

550.000.000 đồng, mày đàn bà con gái thì bảo thằng Quỳnh đi cùng còn làm việc với ông A, bây giờ anh chuyển tiền cho thằng Quỳnh 550.000.000 đồng để nó đi giúp họ mày và mày tự đi mà nói chuyện với người ta”, chị B đồng ý. Cùng ngày đó, anh Thường chuyển khoản số tiền 550.000.000 đồng từ số tài khoản 0310129998888 đăng ký tên Nguyễn Văn Thường tại Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) đến số tài khoản 0942698888 đăng ký tên Nguyễn Văn Quỳnh cũng tại Ngân hàng MB để chuyển cho chị B vay. Ngay sau đó, anh Quỳnh cùng chị B đến ngân hàng MB rút 540.000.000 đồng, còn 10.000.000 đồng vẫn trong tài khoản anh Quỳnh. Anh Quỳnh đưa cho chị B cầm số tiền 290.000.000 đồng, còn số tiền 250.000.000 đồng thì anh Quỳnh cầm rồi cùng chị B đến cửa hàng vàng “Dũng Hương” thuộc tổ 4 thị trấn Đông Anh gặp và nhờ anh Lê Nguyễn Trần Tiến đổi giúp số tiền 235.000.000 đồng thành 10.000 USD. Sau đó chị B cho 10.000 USD này vào trong một phong bì rồi cất vào trong người, còn 15.000.000 đồng anh Quỳnh vẫn giữ. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, chị B và anh Quỳnh đến quán café ở Phố Duy Tân, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội gặp A. Tại đây, chị B đưa chiếc phong bì bên trong có 10.000 USD cho A và nói “anh A có gì giúp nhà em”. A cầm chiếc phong bì nói “anh sẽ giúp nhà em tốt nhất có thể cứ yên tâm”. Thời gian sau đó, chị B, anh Quỳnh cùng Trần Đức Thanh (Là bạn Vũ Mạnh Thắng) đi uống nước với A tại quán café ở khu vực phố Ngụy Như Kon Kum thuộc quận Thanh Xuân, Hà Nội và cũng nói chuyện về việc A lo cho Thắng. Ngoài ra, chị B, anh Quỳnh cũng nhiều lần nhắn tin với nhau và với A để hỏi về tiến độ công việc mà A đang hứa giúp gia đình chị B.

Ngày 29/3/2022, A tiếp tục yêu cầu chị B chuyển khoản thêm 10.000.000 đồng cho anh Quỳnh để Quỳnh chuyển cho A đi tiếp khách lo “chạy giảm án” cho Thắng. Chị B đồng ý và chuyển khoản 10.000.000 đồng cho anh Quỳnh, sau đó anh Quỳnh chuyển khoản cho A. Đến cuối tháng 4/2022, chị B không thấy có thông tin về việc Vũ Mạnh Thắng được giúp đỡ nên đã yêu cầu A trả lại tiền thì A không thừa nhận sự việc. Sau đó chị B gửi đơn tố giác tội phạm đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công huyện Đông Anh.

Sau khi biết chị B đến Cơ quan điều tra trình báo, Trần Đức A đã đến gặp anh Phan Trung A (Là bạn của A) hỏi vay số tiền 10.000 USD nhưng anh Phan Trung A không có tiền. Đến ngày 06/5/2022 và ngày 13/5/2022 Trần Đức A đã sử dụng tài khoản 512688888 chuyển tổng số tiền 230.000.000 đồng vào tài khoản 19021965330011 của anh Phan Trung A, nhờ anh A chuyển vào tài khoản của anh Quỳnh để anh Quỳnh trả lại cho chị B. Sau đó đến ngày 14/5/2022, anh Quỳnh chuyển trả cho chị B tổng số tiền 230.000.000 đồng.

Tạm giữ đồ vật, tài liệu gồm:

- Tạm giữ của anh Nguyễn Văn Quỳnh:
 - + 05 bản gốc “sổ hạch toán chi tiết của tài khoản” của Ngân hàng MB, số tài khoản 0942698888 tên Nguyễn Văn Quỳnh vào các ngày 01/3/2022, ngày 04/3/2022, ngày 14/3/2022, ngày 21/3/2022 và ngày 25/3/2022.
 - + 01 bản gốc “sổ phụ kiểm phiếu báo nợ/có” của ngân hàng Techcombank số tài khoản 19036061379016 tên Nguyễn Văn Quỳnh vào ngày 29/3/2022.

- Tạm giữ của Trần Đức A: 01 điện thoại di động, vỏ bằng kim loại màu đen-vàng, mặt sau điện thoại in chữ “VERTU S-120312”, gắn số thuê bao 0983813668. Số IMEI: 355715152019999, số IMEI vỏ máy: 355715/15/755391/8.

Kết quả xác minh tỉ giá hối đoái giữa đồng USD với đồng VND trong ngày 01/3/2022 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) xác định: Tỉ giá 01 USD = 22.980 VND, như vậy 10.000 USD tương đương là 229.800.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Đức A khai: Bản thân là lao động tự do, không có chức năng, nhiệm vụ quyền hạn gì trong cơ quan Nhà nước. A có quen biết với chị Phạm Thị B và anh Nguyễn Văn Quỳnh, đã nhiều lần gặp gỡ, nói chuyện với nhau. Vào ngày 01/3/2022, A có nhận của anh Quỳnh 01 phong bì thư bên trong có 10.000 USD với mục đích để hỏi giúp cho Quỳnh và chị B thông tin của Vũ Mạnh Thắng và hỏi thông tin nộp thuế mảnh đất ở huyện Đông Anh. Khi anh Quỳnh đòi lại số tiền trên và nói muốn nhận bằng tiền mặt nên A đã chuyển tiền vào tài khoản của anh Phan Trung A để nhờ anh A chuyển trả lại cho anh Quỳnh số tiền 230.000.000 đồng (Tương đương giá trị 10.000 USD).

Đối với anh Phan Trung A được Trần Đức A nhờ chuyển số tiền 230.000.000 đồng đến tài khoản của anh Nguyễn Văn Quỳnh để trả chị B nhưng không biết việc A thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản và không được hưởng lợi nhuận gì về việc trên nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Về việc chị Phạm Thị B đưa tiền và tài sản tổng trị giá 239.800.000 đồng mục đích để A “chạy giảm án” cho chồng là Vũ Mạnh Thắng, do chị B đã trình báo Cơ quan Công an trước khi vụ việc bị phát hiện nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với anh Nguyễn Văn Quỳnh được chị B nhờ đi cùng để gặp Trần Đức A lo “chạy giảm án” cho Vũ Mạnh Thắng, anh Quỳnh không được A bàn bạc gì, không được hưởng lợi gì. Anh Nguyễn Văn Thường, anh Nguyễn Đình Hùng và Trần Đức Thanh đều là bạn Vũ Mạnh Thắng, được chị B rủ đi cùng uống nước gặp Trần Đức A và biết việc chị B nhờ bị can A giúp “chạy giảm án” cho Vũ Mạnh Thắng, đều không được hưởng lợi nhuận gì về việc trên nên không đủ căn cứ chứng minh đồng phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản với A. Đồng thời, vụ việc được phát hiện do đơn trình báo của chị Phạm Thị B nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với những người liên quan về hành vi nêu trên.

Đối với hành vi trao đổi tiền Việt Nam đồng thành Đô la Mỹ tại cửa hàng kinh doanh vàng bạc “Dũng Hương” của các cá nhân có liên quan, có dấu hiệu vi phạm trong lĩnh vực mua bán trao đổi ngoại tệ, Cơ quan điều tra đã chuyển các tài liệu có liên quan đến Ủy ban nhân dân huyện Đông Anh để xử lý hành chính theo thẩm quyền.

Về dân sự: Chị Phạm Thị B đề nghị anh Nguyễn Văn Quỳnh trả lại 10.000.000 đồng là tiền chị B chuyển cho anh Quỳnh nhờ chuyển cho Trần Đức A, ngoài ra không đề nghị ai bồi thường gì khác. Anh Quỳnh xác định số tiền 10.000.000 đồng chị B chuyển cho anh Quỳnh đã chuyển cho A. Khi nào A trả anh Quỳnh số tiền trên, anh Quỳnh sẽ trả chị B.

Cáo trạng số 219/CT-VKSĐA ngày 09/11/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh quyết định truy tố: Trần Đức A về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

* Bị cáo Trần Đức A xác định có nhận của anh Quỳnh 01 phong bì bên trong có 10.000 USD với mục đích để hỏi giúp cho Quỳnh và chị B thông tin của Vũ Mạnh Thắng. Tuy nhiên sau đó, bị cáo không giúp được nên đã chuyển tiền vào tài khoản của anh Phan Trung A để nhờ anh A chuyển trả lại cho anh Quỳnh số tiền 230.000.000 đồng (Tương đương giá trị 10.000 USD). Theo bị cáo nhận thức không biết mình có vi phạm pháp luật hay không. Nếu Hội đồng xét xử xác định bị cáo vi phạm pháp luật, phạm tội thì bị cáo chấp nhận. Sau khi được HĐXX giải thích, phân tích pháp luật, bị cáo rất ăn năn, hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

* Bị hại chị Phạm Thị B vắng mặt nhưng xác nhận đã nhận đủ số tiền 10.000.000 đồng do gia đình bị cáo bồi thường thay và không có yêu cầu gì thêm về bồi thường dân sự, đồng thời đề nghị khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như Cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Xử phạt: Trần Đức A từ 07 (Bảy) năm đến 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù.
- Hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là lao động tự do nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.
- Về trách nhiệm dân sự: Giữa bị cáo, bị hại đã giải quyết xong toàn bộ, không yêu cầu giải quyết và không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét giải quyết.
- Về xử lý vật chứng:
 - + Tịch thu, sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động màu đen-vàng, mặt sau điện thoại in chữ “VERTU S-120312” tạm giữ của bị cáo Trần Đức A do sử dụng liên quan đến hành vi phạm tội.
 - + Tịch thu, tiêu hủy: 01 sim gắn số thuê bao 0983813668 do không còn giá trị sử dụng.

* *Người bào chữa cho bị cáo là Luật sư Ngô Thành Ba trình bày bản luận cứ, xác định:* Nhất trí với tội danh và các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo như Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh đã luận tội. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên áp dụng cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại Điều 54 Bộ luật hình sự thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người

tham gia tổ tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi và tội danh của bị cáo và những đối tượng liên quan:

Bị cáo thừa nhận có nhận của anh Quỳnh 01 phong bì bên trong có 10.000 USD và số tiền 10.000.000 đồng.

Về mục đích nhận tiền: Bị cáo khai mục đích nhận tiền là để hỏi giúp cho anh Quỳnh và chị B thông tin của Vũ Mạnh Thắng (Chồng chị B) bị bắt tạm giam về tội phạm liên quan đến ma túy. Tuy nhiên, lời khai của chị Phạm Thị B, anh Nguyễn Văn Quỳnh, anh Nguyễn Đình Hùng, anh Nguyễn Văn Thường thống nhất nhau về việc chị B nhờ anh Quỳnh chuyển tiền cho bị cáo để lo chạy, giảm án cho Vũ Mạnh Thắng. Đặc biệt, căn cứ vào trích xuất tin nhắn qua mạng xã hội Zalo giữa chị Phạm Thị B, anh Nguyễn Văn Quỳnh với bị cáo, giữa chị B với anh Quỳnh đều thể hiện rõ nội dung nội dung này, các thông tin trong tin nhắn có sự logic và phù hợp với lời khai của chị B những người làm chứng. Bị cáo khai sau khi không giúp được nên đã chuyển tiền vào tài khoản của anh Phan Trung A để nhờ anh A chuyển trả lại cho anh Quỳnh số tiền 230.000.000 đồng. Bảng trích xuất tin nhắn qua mạng xã hội Zalo giữa anh Phan Trung A với bị cáo phù hợp với nội dung này nên xác định bị cáo có lời khai không sử dụng mạng xã hội Zalo là không có căn cứ. Do đó, các tin nhắn giữa chị Phạm Thị B, anh Nguyễn Văn Quỳnh với bị cáo, giữa chị B với anh Quỳnh là tài liệu chứng minh được Hội đồng xét xử làm căn cứ chấp nhận.

Bị cáo thừa nhận bản thân là lao động tự do, không có chức năng, nhiệm vụ quyền hạn gì trong cơ quan Nhà nước nên không có thẩm quyền xem xét, quyết định việc việc giảm án cho Vũ Mạnh Thắng. Tuy nhiên, trong nội dung các cuộc nói chuyện, tin nhắn, bị cáo đều nhận mình có mối quan hệ với những người có quyền lực, có khả năng giải quyết vụ việc nhằm mục đích để tạo lòng tin cho phía bị hại, trong tình cảnh phía bị hại đang mong muốn, đang cần sự giúp đỡ đã đưa tiền cho bị cáo, đây được xác định là thủ đoạn bị cáo sử dụng.

Về hành vi chiếm đoạt: Bị cáo nhận tiền của bị hại bắt đầu từ đầu tháng 3 năm 2022. Đến ngày 27/4/2022 và nhiều lần sau đó, chị B yêu cầu bị cáo trả lại tiền nhưng bị cáo không trả, không thừa nhận sự việc. Đến ngày 11/5/2022, chị B đến Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Đông Anh trình báo về việc bị bị cáo chiếm đoạt tiền. Sau khi biết mình bị tố giác, bị cáo mới trả lại tiền cho bị hại nên xác định bị cáo đã chiếm đoạt xong tiền của bị hại.

Do đó, căn cứ lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác tại cơ quan điều tra, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Trong thời gian từ ngày 01/3/2022 đến ngày 29/3/2022 tại huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, bị cáo Trần Đức A đã dùng thủ đoạn gian dối bằng hành vi nói với chị Phạm Thị B và bạn chị B là “quen nhiều mối quan hệ lớn...” để chiếm đoạt tổng số tiền 239.800.000 đồng của chị Phạm Thị B thông qua việc hứa hẹn chạy giảm án cho chồng chị B là Vũ Mạnh Thắng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tội phạm đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được luật hình bảo vệ, ngoài ra còn xâm phạm trật tự

công cộng, an toàn xã hội trên địa bàn huyện Đông Anh, ảnh hưởng đến uy tín, hoạt động bình thường của các cơ quan tiến hành tố tụng. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi và hậu quả do hành vi của mình gây ra, song do tham lam tư lợi, thiếu tu dưỡng, bị cáo vẫn cố tình phạm tội.

Vì vậy, hành vi của bị cáo Trần Đức A phạm tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tội phạm và hình phạt quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Nội dung Điều luật quy định:

Điều 174:

"1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm

*...
3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:*

a) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng;"

Việc đưa bị cáo ra xét xử và có mức hình phạt thỏa đáng nhằm mục đích giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời đấu tranh, tuyên truyền, giáo dục phòng chống tội phạm nói chung, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật là cần thiết.

Đối với anh Phan Trung A được bị cáo nhờ chuyển số tiền 230.000.000 đồng đến tài khoản của anh Nguyễn Văn Quỳnh để trả chị B nhưng không biết việc A thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản và không được hưởng lợi nhuận gì về việc trên nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với chị Phạm Thị B đưa tiền và tài sản tổng cho bị cáo để “chạy giám án” cho chồng là Vũ Mạnh Thắng, do chị B đã trình báo Cơ quan Công an trước khi vụ việc bị phát hiện nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với các anh Nguyễn Văn Quỳnh, Nguyễn Văn Thường, Nguyễn Đình Hùng và Trần Đức Thanh được chị B nhờ đi cùng để gặp bị cáo lo “chạy giám án” cho Vũ Mạnh Thắng nhưng không bàn bạc gì với bị cáo, không được hưởng lợi, vụ việc được phát hiện do đơn trình báo của chị B nên không đủ căn cứ chứng minh đồng phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản với bị cáo A. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với hành vi trao đổi tiền Việt Nam đồng thành Đô la Mỹ tại cửa hàng kinh doanh vàng bạc “Dũng Hương” của các cá nhân có liên quan có dấu hiệu vi phạm trong lĩnh vực mua bán trao đổi ngoại tệ, Cơ quan điều tra đã chuyển các tài liệu có liên quan đến Ủy ban nhân dân huyện Đông Anh để xử lý hành chính theo thẩm quyền là đúng quy định pháp luật.

[3] Về nhân thân và tiền án, tiền sự của bị cáo: Ngày 20/6/2012, bị cáo bị Công an thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi: Đánh nhau. Đã nộp tiền nên tiền sự ngoài thời hiệu.

Tuy nhiên, xác định bị cáo có nhân thân xấu.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.
- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; Đã bồi thường thiệt hại, khắc phục toàn bộ hậu quả cho bị hại; Bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Gia đình có người thân có công với Cách mạng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt chính:

Khi lượng hình, Tòa án xét đến nhân thân, tính chất và mức độ thực hiện hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo để từ đó có hình phạt tương xứng. Cụ thể: Bị cáo có nhân thân xấu, phạm tội rất nghiêm trọng với lỗi cố ý, có ý định chiếm đoạt từ khi quen biết bị hại đến khi bị phát giác hành vi. Tài sản chiếm đoạt có giá trị lớn thuộc Khoản 3 của Điều luật nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tương xứng với mức độ hành vi, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ ở trên để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có khả năng thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trước khi mở phiên tòa, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền còn lại là 10.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, bị hại không yêu cầu gì thêm về dân sự và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về vật chứng vụ án: Cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để:

- + Tịch thu, sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động màu đen-vàng, mặt sau điện thoại in chữ “VERTU S-120312” tạm giữ của bị cáo Trần Đức A do sử dụng liên quan đến hành vi phạm tội.

- + Tịch thu, tiêu hủy: 01 sim gắn số thuê bao 0983813668 do không còn giá trị sử dụng.

[8] Quan điểm của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh giữ quyền công tố tại phiên tòa về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt bổ sung đối với bị cáo, trách nhiệm dân sự là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo một phần là có căn cứ, được Hội đồng xét xử xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Đức A phạm tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

2. Về hình phạt chính:

Căn cứ Điểm a Khoản 3 Điều 174; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Trần Đức A **07** (Bảy) năm **06** (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày **10/6/2022**.

3. Về vật chứng vụ án:

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự;

- Tịch thu, sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động màu đen-vàng, mặt sau điện thoại in chữ “VERTU S-120312”.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 sim gắn số thuê bao 0983813668.

(Chi tiết, tình trạng, đặc điểm theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11/11/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Đông Anh với Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh).

4. Về án phí:

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chỉ có quyền kháng cáo phần Bản án hoặc quyết định có liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình./.

Nơi nhân:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- Sở tư pháp TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Đông Anh;
- Công an huyện Đông Anh;
- Chi cục THADS huyện Đông Anh;
- Bị cáo;
- UBND xã Nam Phong, TP. Nam Định, tỉnh Nam Định;
- Lưu hồ sơ./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Lâm Bình

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 00 phút ngày 06 tháng 3 năm 2018

Tại: phòng nghị án tầng 2 - Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Tiến Trung**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Dương Xuân Đỉnh**

2/ Bà **Ngô Thị Thu Hiền**

Tiến hành nghị án đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2018/TLHS-ST ngày 02 tháng 02 năm 2018 đối với:

Bị cáo **Trần Quang Tịnh**, sinh năm 1979 tại Hà Nội.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1/ Về tội danh: Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3:

Tuyên bố bị cáo **Trần Quang Tịnh** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2/ Điều luật áp dụng và hình phạt:

Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3 căn cứ vào:

Điều 249, khoản 1, điểm c; Điều 51 khoản 1 điểm s Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Quang Tịnh 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/11/2017.

3/ Các vấn đề khác: Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3:

- Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự

Hội đồng xét xử biểu quyết nhất trí 3/3: Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ Điều 47 khoản 1 điểm c Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 khoản 2 điểm a Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong có chứa 0,334 gam Hêrôin. (Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31/01/2018 giữa Công an huyện Đông Anh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh).

- Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331 khoản 1; Điều 332 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 21 khoản 1 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án cùng danh mục kèm theo.

Bị cáo Trần Quang Tịnh phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Kim Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của bản án.

Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Biên bản nghị án đã được các thành viên Hội đồng xét xử đọc lại, nhất trí 100% (3/3) thông qua./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA